

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021

Về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Giang và bà Lê Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Bé - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST – HNGĐ ngày 04/01/2021 (Thụ lý cũ: 102/2020/TLST – HNGĐ ngày 12/10/2020) về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 2 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Y K, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Kon G, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Anh A T (tên gọi khác A T), sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Kon G, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 7 năm 2020, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Y K trình bày:

Chị và anh A T đăng ký kết hôn hợp pháp và chung sống với nhau vào ngày 27/10/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống không hạnh phúc, đến ngày 10/9/2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân: Do anh A T thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ. Trong công việc gia đình anh Táo bỏ bê không lo làm ăn, không chịu đi làm nuôi con, từ đó cho đến nay chị Y K cùng các con đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và đã sống ly thân, ai làm việc người ấy không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Y K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A T.

Về con chung: Chị Y K trình bày vợ chồng có 03 con chung. Tên A K, sinh ngày 06/9/2005; A K, sinh ngày 20/11/2008; Y C, sinh ngày 08/7/2012. Sau khi ly hôn chị Y K có nguyện vọng được nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu anh A T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Y K nhận chịu toàn bộ.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Y K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Về phía bị đơn: Anh A T trình bày: Anh và chị Y K là vợ chồng hợp pháp, nhưng hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, tính đến ngày 16/11/2020 đã sống ly thân được 1 năm 02 tháng. Tuy nhiên, chị Y K làm đơn xin ly hôn anh A T không đồng ý. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn anh A T vẫn vắng mặt không có lý do, nên đã gây khó khăn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Tòa án tiến hành giao nhận văn bản tố tụng của Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh A T, tuy nhiên anh A T không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản làm việc với anh A T, thôn trưởng thôn Kon G, xã xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh A T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh A T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Các cháu A K, A K, Y Găng có lời khai trong hồ sơ, bố cháu là A T thường xuyên đánh mẹ các cháu, hiện nay các cháu đang ở với mẹ cùng với ông bà ngoại. Sau khi bố mẹ ly hôn, các cháu vẫn có nguyện vọng được ở với mẹ Y K. Anh A T không có ý kiến gì đối với nguyện vọng của các cháu.

Tại biên bản xác minh ngày 29/12/2020 xác minh chị Y Đ là em ruột của chị Y K, chị Y W là hội trưởng hội phụ nữ thôn Kon G và anh A Kh là thôn trưởng thôn Kon G cho biết: Chị Y K và anh A T là vợ chồng hợp pháp và đã đăng ký kết hôn, chung sống có 03 người con. Anh A T thường xuyên uống rượu, đánh đập chị Y K và không lo làm ăn, bỏ bê gia đình, con cái. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Các con của anh chị hiện đang sống cùng chị Y K và ở với ông bà ngoại là bố mẹ đẻ của chị Y K.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum cho rằng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử:*

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS như sau: Về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS. Xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng với nội dung khởi kiện của nguyên đơn và theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Việc giao nhận, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ được thực hiện theo Điều 96, 97 BLTTDS. Thẩm phán mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành các thủ tục để hòa giải theo quy định. Đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại Điều 203 BLTTDS.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Y K và anh A T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Y K xin được ly hôn với anh A T là có căn cứ để chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy từ khi sống ly thân tới nay 03 cháu vẫn do chị Y K nuôi dưỡng, anh A T không phụ chi cũng không chu cấp gì để nuôi con. Anh A T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt vì thế không đảm bảo điều kiện vật chất và tinh thần để chăm sóc các cháu. Mặc khác cả 3 cháu đã trên 7 tuổi và cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, chị Y K có nguyện vọng được nuôi cả 3 con nên giao 3 cháu cho chị Y K nuôi dưỡng, chị Y K không yêu cầu anh A T cấp dưỡng nuôi con đây là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

Từ những phân tích ở trên, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Y K được ly hôn với anh A T. Giao 03 con chung là các cháu A K – Sn 06/9/2005; A K – Sn 20/11/2008; Y C – Sn 08/7/2012 cho chị Y K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh A T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, các chị Y K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Y K có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh A Táo, cư trú tại: Thôn Kon G, xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon

Tum. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Bị đơn là anh A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y K và anh A T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 27/10/2003. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Y K và anh A T là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Y K cho rằng anh A T thường xuyên uống rượu đánh đập chị, không lo làm ăn, không quan tâm tới gia đình và con cái, anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Năm 2020 chị Y K đã nộp đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh A T tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà nhưng để tạo điều kiện cho anh A T khắc phục, sửa chữa nên chị Y K đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng anh A T vẫn không thay đổi. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y K.

[3] Về con chung: Chị Y K và anh A T có 03 con chung tên là A Kân, sinh ngày 06/9/2005; A Kê, sinh ngày 20/11/2008; Y Căng, sinh ngày 08/7/2012, khi ly hôn chị Y K có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu (A Kân, A Kê, Y Căng) và không yêu cầu anh A T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Y K.

Các cháu A Kân, A Kê, Y Căng đều đã có lời khai tại hồ sơ, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ là Y K và đây cũng là nguyện vọng của chị Y K nên chấp nhận yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của các bên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y K không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y K là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Y K.

1. Về hôn nhân: Chị Y K được ly hôn với anh A T (A Tảo).

2. Về con chung: Giao các con chung là A Kân, sinh ngày 06/9/2005; A Kê, sinh ngày 20/11/2008; Y Căng, sinh ngày 08/7/2012 cho chị Y K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Anh A T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Y K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004341 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Y K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- CCTHA dân sự huyện Đắk Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga